

Số: 106 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0089.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi, Số 180 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 10/2/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 10/02/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	11/02/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	11/02/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,16	2	11/02/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,45	0,3 - 0,5	11/02/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2012 (*)	120,00	250,00	11/02/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	200,00	300,00	11/02/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,25	2	11/02/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,11	15	11/02/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,08	0,3	11/02/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/02/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,78	50	11/02/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	11/02/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,00	6,5 - 8,5	11/02/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,15	0,3	11/02/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	197,8	250	11/02/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 0089.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

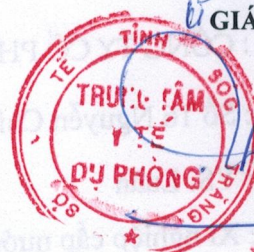
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Võ Quang Hà

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	11/02/2020
2	Escherichia coli (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	11/02/2020
3	Chỉ số bacteriological (mg/L)	TCVN 6180-1:1996 (*)	0,16	2	11/02/2020
4	Clorua (mg/L)	SM/WW 4500 - Cl-P-2012	0,45	0,3 - 0,5	11/02/2020
5	Clorua (mg/L)	SM/WW 4500 - Cl-P-2012	120,00	250,00	11/02/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SM/WW 2340C - 2012 (*)	200,00	300,00	11/02/2020
7	Độ đục (NTU)	SM/WW 2130B - 2012	0,25	3	11/02/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SM/WW 2120C - 2012 (*)	4,11	15	11/02/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SM/WW 3500 Mn-B-2012 (*)	0,08	0,3	11/02/2020
10	Môi trường	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	11/02/2020
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 6180-1:1996	0,78	50	11/02/2020
12	Nitrit (mg/L)	SM/WW 4500 - NO ₂ -B-2012 (*)	Không phát hiện	3	11/02/2020
13	pH	TCVN 6180-1:1996 (*)	7,00	6,5 - 8,5	11/02/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SM/WW 3500 Fe-B-2012	0,15	0,3	11/02/2020
15	Sulfat (mg/L)	SM/WW 472 C-2012	107,8	250	11/02/2020

Số: 109 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0090.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Chú Phước, hẻm 263/4 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 10/2/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 10/02/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	11/02/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	11/02/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	11/02/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,45	0,3 - 0,5	11/02/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,41	2	11/02/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,72	15	11/02/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/02/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,11	0,3	11/02/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Luân

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 02 năm 2020

TU GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
SÓC TRĂNG
BS. CKII. Võ Quang Hà